

Số: /UBND-TH
V/v báo cáo tình hình phát triển
kinh tế - xã hội khu vực biên giới

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Bộ Ngoại giao

Thực hiện Công văn số 2024/BNG-UBBG ngày 25/3/2026 của Bộ Ngoại giao về việc hỗ trợ các địa phương trong việc phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị báo cáo các nội dung như sau:

I. Tình hình quản lý, phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới, cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

1. Tình hình chung

Tỉnh Quảng Trị có đường biên giới đất liền tiếp giáp với ba tỉnh: Sạ Vẳn Nạ Khệt, Khăm Muồn và Sả Lạ Vắn, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với tổng chiều dài đường biên giới 409,982 km; là địa phương có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng - an ninh, có 03 cặp cửa khẩu quốc tế gồm Lao Bảo - Đen sa vắn, Cha Lo - Na Phầu và La Lay - La Lay; 05 cặp cửa khẩu phụ thuận lợi cho việc kết nối trên tuyến hành lang kinh tế Đông-Tây, khu vực Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan với các trung tâm kinh tế lớn của miền Trung Việt Nam.

Khu vực biên giới đất liền của tỉnh gồm 15 xã, diện tích 6.018,01 km², dân số 37.580 hộ/163.115 khẩu. Địa hình chủ yếu là rừng núi, dân cư phân bố thưa thớt; thành phần dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số như Chứt, Bru Vân Kiều, Pa Cô, sinh sống xen kẽ với người Kinh. Người dân chủ yếu sống dựa vào sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp, đời sống còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn hạn chế, khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản còn thấp. Địa bàn khu vực biên giới kinh tế, xã hội vẫn còn khó khăn, hạ tầng đầu tư chưa đồng bộ, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao, một bộ phận quần chúng trình độ nhận thức hiểu biết pháp luật còn hạn chế, phong tục tập quán còn lạc hậu.

Nguồn lao động tại chỗ tương đối dồi dào nhưng chất lượng chưa cao, tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp, thiếu việc làm ổn định và bền vững. Mặc dù các chương trình đào tạo nghề, hỗ trợ sinh kế đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội, hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu

Với vị trí là điểm đầu của Hành lang kinh tế Đông Tây khi vào Việt Nam, tuyến quốc lộ 9 hiện là con đường ngắn nhất, thuận lợi nhất để thông thương với các nước trong khu vực; ngoài ra còn có Quốc lộ 12A, Quốc lộ 15D; cơ sở hạ tầng trong thời gian qua đã được quan tâm đầu tư và phát triển, nhất là khu vực cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và Cha Lo đã được đầu tư xây dựng khá đồng bộ, riêng tại cửa khẩu quốc tế La Lay đã đưa nhà kiểm soát liên hợp vào hoạt động từ tháng 10/2022. Tuyến đường 15D nối cửa khẩu quốc tế La Lay với Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị sẽ nối liền các tỉnh của Nam Lào, bắc Campuchia, Thái

Lan với cảng biển nước sâu Mỹ Thủy và tuyến kết nối rất quan trọng để phát triển trong tương lai gần.

Hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực biên giới trong thời gian qua đã được quan tâm đầu tư, từng bước được cải thiện nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều hạn chế. Hệ thống các tuyến quốc lộ trọng điểm như Quốc lộ 12A, Quốc lộ 9, Quốc lộ 9B, Quốc lộ 9E, Quốc lộ 15 cùng các tuyến đường tỉnh tiếp tục được quan tâm cải tạo, nâng cấp, từng bước nâng cao năng lực vận tải. Đặc biệt, các công trình giao thông kết nối đến các cửa khẩu quốc tế trọng điểm như cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và cửa khẩu quốc tế La Lay được ưu tiên đầu tư, nâng cấp, góp phần hoàn thiện các trục giao thông huyết mạch trên hành lang kinh tế Đông - Tây. Đồng thời, các tuyến đường tuần tra biên giới của Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và hệ thống giao thông nông thôn, liên thôn, liên xã được đầu tư phát triển, góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông từ trung tâm tỉnh đến các khu vực biên giới, cửa khẩu và vùng sâu, vùng xa; tuy nhiên do điều kiện địa hình phức tạp, nhiều tuyến đường vẫn xuống cấp, đặc biệt là các tuyến phía nước CHDCND Lào kết nối đến cửa khẩu bị hư hỏng nghiêm trọng, thường xuyên xảy ra ách tắc, ảnh hưởng lớn đến hoạt động vận tải hàng hóa và hành khách.

Hệ thống điện, nước sinh hoạt cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân nhưng chưa đồng bộ ở các khu vực vùng sâu, vùng xa. Lĩnh vực y tế, giáo dục đã có nhiều tiến bộ, mạng lưới trường học và cơ sở y tế được quan tâm đầu tư, tuy nhiên vẫn còn thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ.

Giao thương qua các cửa khẩu biên giới có sự chuyển biến đáng kể, kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh nhưng năm gần đây tăng bình quân 19,2%; giai đoạn 2021-2025, hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn đạt kết quả tích cực, tổng kim ngạch đạt khoảng 6,5 tỷ USD, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực biên giới. Các cửa khẩu quốc tế Cha Lo, Lao Bảo, La Lay có lưu lượng hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện, hành khách XNC tương đối lớn, giữ vai trò quan trọng trong thúc đẩy giao thương và trung chuyển hàng hóa trên địa bàn.

Hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là than đá, cao su, gỗ các loại, thạch cao, phân bón, nông sản, trâu bò sống, đường, nước tăng lực, quặng, than... hàng hóa xuất khẩu chủ yếu là nông sản, vật liệu xây dựng và một số mặt hàng tiêu dùng, phân bón, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi...

Hàng hóa làm thủ tục xuất, nhập khẩu qua địa bàn chủ yếu là các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế theo các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên. Riêng hàng hóa quá cảnh, việc quản lý và thực hiện được triển khai theo các Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Việt Nam với Lào và Trung Quốc.

Đối với khu vực cửa khẩu Cà Roòng, mặc dù quy mô hoạt động chưa lớn như các cửa khẩu quốc tế, song vẫn giữ vai trò quan trọng trong phục vụ nhu cầu đi lại, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới; đồng thời có tiềm năng phát triển trong thời gian tới khi hệ thống cơ sở hạ tầng, điều kiện kết nối và cơ chế chính sách tiếp tục được quan tâm đầu tư, hoàn thiện.

3. Du lịch, dịch vụ

Khu vực biên giới tỉnh Quảng Trị có tiềm năng lớn để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái, du lịch văn hóa và du lịch liên kết quốc tế. Nổi bật

là việc hình thành và thúc đẩy hợp tác xây dựng di sản thiên nhiên qua biên giới giữa Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (Việt Nam) và Vườn quốc gia Hin Nam No (Lào). Đây là di sản thiên nhiên xuyên biên giới đầu tiên tại khu vực Đông Nam Á, mở ra cơ hội lớn trong hợp tác bảo tồn, nghiên cứu khoa học và phát triển du lịch bền vững.

Để đẩy mạnh hợp tác, phát triển thương mại khu vực cửa khẩu quốc tế La Lay, tỉnh Quảng Trị và tỉnh Salavan đã thống nhất xây dựng thí điểm chợ biên giới và đang tổ chức khảo sát, lựa chọn địa điểm để xây dựng chợ; tích cực tham gia và tổ chức các hội thảo quốc tế nhằm xây dựng khung hợp tác xuyên biên giới, tăng cường chia sẻ kinh nghiệm quản lý, hoàn thiện cơ chế phối hợp và thúc đẩy thu hút khách du lịch quốc tế.

Về hoạt động vận tải hành khách phục vụ nhu cầu đi lại giao thương của người dân giữa địa phương biên giới hai nước Việt Nam và Lào: Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện có 05 tuyến vận tải hành khách cố định liên vận Việt - Lào đang hoạt động với tổng số 15 phương tiện hoạt động các ngày trong tuần, đã cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách trên tuyến Việt Nam và Lào. Hoạt động xe phi thương mại của nhân dân trên địa bàn tỉnh trong 5 năm qua tương đối ổn định.

4. Các chương trình, dự án trọng điểm đang triển khai

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực biên giới vững mạnh; thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội¹; triển khai các công trình, dự án xây dựng hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội (hệ thống điện - đường - trường - trạm, hệ thống thủy lợi, công trình nước sạch, các công trình dân sinh...); quy hoạch hệ thống dân cư, tái định cư các bản biên giới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ biên giới quốc gia; tiến hành giao rừng, khoán bảo vệ rừng, quy hoạch vùng sản xuất nương rẫy cho người đồng bào dân tộc thiểu số bảo vệ và hưởng lợi lâu dài; quan tâm đầu tư xây dựng các công trình lương dụng trên địa bàn biên giới vừa phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vừa phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.... Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tích cực, chủ động phát huy mọi nguồn lực hướng về biên giới, vùng biên để giúp đỡ Nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới với nhiều mô hình, chương trình, việc làm² hiệu quả, thiết thực, tạo sức lan

¹ Chương trình 134, 135, 30a, 167; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025, Chương trình xoá nhà tạm, nhà dột nát...

² Tiêu biểu như:

- Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ: Các hoạt động “Tháng Thanh niên”, “Tháng ba biên giới”, “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”, “Xây dựng 5 không, 3 sạch”.

- Các mô hình “Ánh sáng vùng biên”; “Truyền thanh bản xa”; “Tiếng máy vùng biên”; “Cổng chào vùng biên”; “Nhà vệ sinh vì cộng đồng”; “Tủ thuốc Biên phòng”; “Thứ Bảy về Bản”; “Tiết học biên cương”; “Lớp xóa mù chữ, tái mù chữ”; “Phát triển kinh tế hộ gia đình theo hướng Hữu cơ và hỗ trợ giống lúa, ngô mới” tại đồn BP Hướng Phùng; “Trồng chuối lùn” tại đồn Biên phòng A Vao; “Dê giống khởi nghiệp”, “Heo bản quay vòng”, “Ô bánh mì nơi biên giới”, “Nồi cháo nghĩa tình cho bệnh nhân nghèo nơi biên giới” tại đồn Biên phòng CKQT La Lay; “Nồi canh yêu thương” tại đồn BP Thuận; Mô hình “Tay kéo Biên phòng”; giúp dân trồng lúa nước, trồng cây đổi lấy hạt, công trình nước sinh hoạt; phong trào nhận đỡ đầu thôn (bản) khó khăn, xây dựng nông thôn mới; Chương trình “Quân dân y kết hợp”, “Nâng bước em tới trường - Con nuôi đồn Biên phòng”; Dự

toả rộng khắp. Hiện nay, tỉnh Quảng Trị đang chỉ đạo hoàn thiện Đề án “Xây dựng Khu kinh tế thương mại qua biên giới Lao Bảo - Đen sa văn” để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Bên cạnh đó, tỉnh đang phối hợp triển khai dự án điện gió AMI Savannakhet với quy mô khoảng 1.220 MW tại tỉnh Sạ Văn Na Khệt, phục vụ mục tiêu nhập khẩu điện từ Lào về Việt Nam. Đồng thời, tỉnh cũng triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển sinh kế cho người dân phía Lào như mô hình trồng lúa, chăn nuôi tại bản Chiềng Túp (huyện Sê Pôn) và hỗ trợ phát triển lâm nghiệp tại bản Noong Mạ (tỉnh Khăm Muôn).

Các xã biên giới đã triển khai đồng bộ các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó trọng tâm là Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình giảm nghèo bền vững và Chương trình xây dựng nông thôn mới. Các chương trình đã góp phần quan trọng trong đầu tư kết cấu hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất và nâng cao đời sống Nhân dân.

Nhiều dự án hỗ trợ sinh kế như trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi được triển khai và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực, tạo sinh kế ổn định cho một bộ phận người dân. Tuy nhiên, tiến độ triển khai một số nội dung còn chậm; hiệu quả giữa các chương trình chưa đồng đều; việc lồng ghép nguồn lực còn hạn chế, chưa tạo được tác động lan tỏa mạnh mẽ. Công tác quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả dự án cần tiếp tục được nâng cao để bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư.

5. Hợp tác với các địa phương đối diện Lào

Địa bàn ngoại biên đối diện thuộc 3 tỉnh Sạ Văn Na Khệt, Khăm Muôn có 05 huyện (Na Kai, Bua La Pha/tỉnh Khăm Muôn; huyện Nòng, Sê Pôn/tỉnh Sạ Văn Na Khệt; huyện Sa Muội/tỉnh Salavan). Trong thời gian qua, tỉnh đã duy trì và thúc đẩy các hoạt động hợp tác toàn diện với các địa phương này trên nhiều lĩnh vực như thương mại, đầu tư, du lịch, nông nghiệp và quốc phòng - an ninh.

Hiện nay, tỉnh Quảng Trị hiện đã ký kết các biên bản hợp tác với các tỉnh bạn Lào gồm: Sả Lạ Văn, Sạ Văn Na Khệt, Khăm Muôn, Chăm Pa Sắc, Xê Kông; đồng thời đang tích cực triển khai các nội dung đã thỏa thuận, từng bước đưa hợp tác đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả.

Hai bên đã phối hợp khảo sát, đề xuất đầu tư các tuyến giao thông kết nối khu vực biên giới; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ, triển lãm, đồng thời hỗ trợ phát triển sinh kế cho người dân khu vực biên giới phía Lào. Quan hệ hợp tác ngày càng được củng cố, góp phần tăng cường tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt giữa hai nước.

II. Khó khăn, vướng mắc

1. Quy hoạch, nâng cấp cửa khẩu

án “Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nâng bước em tới trường”. ”; Chương trình “Bò giống giúp người nghèo biên giới”; đặc biệt trong Chương trình “Xuân Biên phòng ấm lòng dân bản” đã trao tặng hàng chục nghìn suất cho Nhân dân KVBG trị giá hơn 10 tỷ đồng.

Phối hợp với Ủy ban MTTQ và các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước như: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Mỗi xã, cơ quan, đơn vị giúp một bản”; vận động xây dựng tặng “Nhà đại đoàn kết”, “Nhà tình nghĩa”, “Mái ấm biên cương” cho các hộ gia đình chính sách, người nghèo nơi biên giới...

Tại tỉnh Quảng Trị, hiện nay có 06 lối mở truyền thống và nhiều đường mòn dân sinh, đặc biệt là khu vực sông biên giới Sê Pôn, có nhiều bến sông, bến đò tự phát; mỗi ngày có khoảng 300-400 lượt người/phương tiện xe máy, qua lại sông biên giới Sê Pôn thông qua các thuyền, đò ngang, chủ yếu qua lại bằng CCCD, không có giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định. Nguyên nhân xuất phát từ lịch sử lâu đời, mối quan hệ dòng tộc, thân tộc của cư dân hai bên biên giới; cư dân biên giới của ta sang bạn thuê đất để trồng nông sản (sắn, chuối); cư dân biên giới hai bên qua lại với mục đích chủ yếu là thăm thân, trao đổi hàng hóa, nhu yếu phẩm hàng ngày... Mặt khác, địa bàn biên giới phía bạn chủ yếu xa trung tâm xã, xa các cửa khẩu, người dân phải đi đường vòng để đến các cửa khẩu làm thủ tục xuất nhập cảnh, đường sá đi lại cách trở, điều kiện kinh tế kém phát triển, trình độ nhận thức, phương tiện đi lại còn hạn chế, khó khăn... do vậy hiện nay, cư dân biên giới thường xuyên qua lại thông qua các đường mòn, lối đi truyền thống, bến sông, bến đò tự phát trên sông biên giới Sê Pôn mà không đến các cửa khẩu để làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định, gây khó khăn cho lực lượng hai bên trong thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Hiện nay, cơ sở hạ tầng, giao thông kết nối ở các vị trí nằm trong quy hoạch mở, nâng cấp cửa khẩu phía Việt Nam và Lào theo Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 14/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Lào thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được quan tâm đầu tư nên khó khăn trong việc mở mới, nâng cấp cửa khẩu theo đúng quy hoạch.

2. Hạ tầng giao thông, logistics

Hạ tầng giao thông khu vực biên giới, nhất là phía Lào, còn nhiều hạn chế, nhiều tuyến đường bị xuống cấp, gây ách tắc và ảnh hưởng đến vận chuyển hàng hóa. Hệ thống logistics, kho bãi còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển thương mại. Khu vực cửa khẩu, lối mở chủ yếu là địa hình đồi núi dốc, thường xảy ra sạt lở; nhiều tuyến đường kết nối như Quốc lộ 15D, Quốc lộ 12A chưa được đầu tư đồng bộ hoặc đã xuống cấp; Quốc lộ 9 còn hẹp so với lưu lượng phương tiện. Hạ tầng thương mại (chợ, kho bãi, logistics) chủ yếu tập trung tại một số cửa khẩu quốc tế, các khu vực khác còn thiếu. Kim ngạch xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế La Lay tăng nhanh trong những năm gần đây nhưng hạ tầng chưa được đầu tư tương xứng, hiện mới chỉ có nhà kiểm soát liên hợp.

3. Cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính

Cơ chế, chính sách thu hút đầu tư chưa đủ mạnh, thủ tục hành chính còn phức tạp; một số thủ tục như cấp giấy phép liên vận Việt Nam - Lào vẫn thực hiện thủ công, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Sự khác biệt về pháp luật và thủ tục hành chính giữa các bên còn phức tạp, ảnh hưởng đến hiệu quả hợp tác và thu hút đầu tư. Công tác chuyển đổi số trong quản lý nhà nước đang được đẩy mạnh, tuy nhiên việc thu thập số liệu báo cáo thương mại biên giới còn phân tán, chưa đồng bộ.

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp làm thay đổi địa giới khu vực biên giới, nhiều địa phương trước đây là khu vực nội địa có các khu du lịch, dịch vụ, khu kinh tế, dự án..., người nước ngoài ra, vào hoạt động không cần phải có giấy phép do Công an tỉnh cấp; tuy nhiên, sau sáp nhập trở thành xã

biên giới, theo quy định phải có giấy phép ra vào khu vực biên giới, do đó công tác điều hành của các doanh nghiệp du lịch và thực hiện các dự án phát sinh thêm thủ tục xin cấp giấy phép, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, xã hội, du lịch của địa phương.

4. Hợp tác quốc tế, phối hợp hai bên biên giới

Công tác hợp tác và phối hợp giữa hai bên biên giới vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc; người dân khu vực biên giới phía Lào còn thiếu giấy tờ tùy thân, gây khó khăn trong việc thực hiện các quy định về xuất nhập cảnh và quản lý cư trú. Ngoài ra, một số nội dung của Hiệp định quản lý biên giới năm 2016 hiện không còn phù hợp với tình hình thực tiễn, cần được nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới.

Do địa bàn rộng, địa hình phức tạp, việc phối hợp tuần tra song phương còn gặp nhiều khó khăn, phần lớn các hoạt động tuần tra do phía Việt Nam chủ trì thực hiện, gây áp lực về nhân lực và kinh phí.

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Về cơ chế, chính sách

Để nâng cao công tác phối hợp quản lý bảo vệ biên giới, kiểm soát xuất nhập cảnh và đầu tư tại Lào; kính đề nghị Bộ Ngoại giao và các Bộ ngành trung ương báo cáo Chính phủ hai nước ban hành, áp dụng các chính sách và cơ chế đặc thù nhằm khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển ở khu vực biên giới, đặc biệt là bên phía nước CHDCND Lào. Quan tâm đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại biên giới, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn, phát triển cơ sở hạ tầng và mở rộng hoạt động đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực thương mại biên giới, qua đó nâng cao tính kết nối và sức cạnh tranh của khu vực. Xem xét sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến biên phòng, biên giới quốc gia. Trong đó, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 Nghị định số 34/2014/NĐ-CP theo hướng loại trừ khu du lịch, dịch vụ, khu kinh tế,... khỏi phạm vi áp dụng quy định về cấp phép cho người nước ngoài khi đi vào các khu vực này.

2. Về nguồn lực đầu tư

Đề nghị Chính phủ và các cơ quan trung ương quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư ổn định, có tính dài hạn và có tính dự báo cao cho các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trong đó đặc biệt ưu tiên là các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa và khu vực biên giới còn nhiều khó khăn. Việc phân bổ nguồn lực cần có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đầu tư cho các lĩnh vực thiết yếu như hạ tầng kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế, nước sạch và sinh kế, nhằm tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Bên cạnh đó, kiến nghị xem xét ban hành và hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp, đồng bộ và linh hoạt nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, mở rộng cơ hội sinh kế cho người dân. Đồng thời, cần có giải pháp khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, nhất là trong các lĩnh vực nông - lâm nghiệp, du lịch sinh thái và phát triển dịch vụ khu vực biên giới; qua đó góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân và phát triển kinh tế địa phương một cách bền vững.

3. Về kết nối hạ tầng, giao thông

- Hỗ trợ ngân sách trung ương ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương để triển khai đầu tư xây dựng, nâng cấp Quốc lộ 15D đoạn từ cao tốc Cam Lộ - La Sơn đến cửa khẩu quốc tế La Lay đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật tuyến cao tốc kết nối từ cảng Mỹ Thủy đến cửa khẩu quốc tế La Lay; hỗ trợ vốn ngân sách trung ương để đầu tư nâng cấp Quốc lộ 12A đoạn từ cửa khẩu quốc tế Cha Lo đến đường Hồ Chí Minh (ngã ba Khe Ve) với chiều dài 38,5km đạt quy mô đường cấp III, 2 làn xe.

- Dự án điện gió AMI Savannakhet có tính chất quan trọng trong việc thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào về mua bán than và điện ký ngày 09/01/2025 và theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, nhu cầu nhập khẩu điện từ Lào về Việt Nam qua Quảng Trị đến năm 2030 khoảng 2.000MW, để đảm bảo hạ tầng truyền tải, tiết kiệm đất khu vực biên giới phía Tây đến tỉnh Quảng Trị, đề nghị Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực và các Bộ ngành Trung ương hỗ trợ sớm xem xét, thẩm định phê duyệt chủ trương nhập khẩu điện từ Lào về Việt Nam của dự án điện gió AMI Savannakhet, quan tâm xây dựng trạm biến áp 500kV tại Lào để gom các dự án nguồn điện tại Lào trước khi truyền tải về Việt Nam bằng đường dây 500kV đấu nối vào Trạm biến áp 500kV Lao Bảo.

4. Về hợp tác quốc tế, điều ước, thỏa thuận

Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền giữa hai nước Việt Nam - Lào ký năm 2016 là cơ sở, hành lang pháp lý tạo tiền đề cho các cấp chính quyền, lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới của hai nước Việt Nam và Lào thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới. Qua 10 năm triển khai thực hiện Hiệp định (2016 - 2026) đã nảy sinh một số nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay; kính đề nghị Bộ Ngoại giao tổ chức tổng kết 10 năm kết quả thực hiện Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam - Lào ký năm 2016 và đề xuất sửa đổi, bổ sung Hiệp định cho phù hợp. Báo cáo Chính phủ hai nước Việt Nam và Lào ban hành, áp dụng các chính sách và cơ chế đặc thù nhằm khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển ở khu vực biên giới.

Việc thí điểm xây dựng Khu Kinh tế thương mại qua biên giới Lao Bảo Densavan đã được Bộ Chính trị và Chính phủ hai nước Việt Nam và Lào thống nhất về chủ trương; hiện nay đã có Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo của Việt Nam và Khu Thương mại biên giới Densavan của Lào đã được thành lập và đang hoạt động có chung một số cơ chế, chính sách ưu đãi, nhằm thu hút đầu tư của doanh nghiệp. Về mặt pháp lý cần ký Hiệp định giữa hai Chính phủ để có cơ sở triển khai thực hiện, kính đề nghị các Bộ, ngành trung ương quan tâm, hỗ trợ tỉnh Quảng Trị và tỉnh Sạ Vẳn Nạ Khệt, các cơ quan liên quan nước CHDCND Lào xây dựng Hiệp định trình Chính phủ hai nước ký kết.

5. Kiến nghị khác

Đề nghị Bộ Ngoại giao trao đổi với phía Lào cho phép cư dân biên giới hai bên được sử dụng các loại giấy tờ như: Chứng minh thư, giấy chứng nhận cư dân biên giới hoặc căn cước công dân (không phát sinh thêm các loại giấy tờ khác) để xuất, nhập cảnh qua các cửa khẩu biên giới Việt Nam - Lào gần nhất

đến khu vực biên giới đối diện theo quy định tại điểm C, khoản 3, Điều 23 Hiệp định về quy chế quản lý biên giới năm 2016.

Vấn đề người Lào di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới tỉnh Quảng Trị tiếp tục tái diễn và có chiều hướng gia tăng trở lại. Hầu hết các trường hợp người Lào di cư sang Việt Nam sống chung như vợ chồng với người Việt Nam thì đều không có giấy tờ tùy thân, không có giấy xác nhận tình trạng hôn nhân nên không đảm bảo điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hộ tịch. Kiến nghị Bộ Ngoại giao trao đổi với phía Lào có chính sách tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Lào để kết hôn với công dân Việt Nam (quy định cho chính quyền cấp xã được cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân) nhằm hạn chế tình trạng kết hôn không giá thú.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính gửi Bộ Ngoại giao đề tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Sở Ngoại vụ;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam